**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Toán**

Tên bài học: **Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật (t1)** ; Tiết: 105

Thời gian thực hiện: 11/02/2025

##### I.Yêu cầu cần đạt

* + Nhận biết được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
	+ Tính được diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
	+ Giải quyết được một số vấn đề đơn giản liên quan đến diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật.
	+ HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

##### II.Đồ dùng dạy học

GV: Hình ảnh hình hộp chữ nhật và hình khai triển ở phần Cùng học. HS: Phiếu học tập hoặc vở bài tập (dùng cho Thực hành 1).

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **I. Khởi động** |
| Khai thác nội dung phần Khởi động. Bóng nói thứ nhất GV giới thiệu: Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích bốn mặt bên của hình hộp chữ nhật. GV: Ta sẽ tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật dựa vào ba kích thước của hình hộp chữ nhật. | HS quan sát hình ảnh ở phần Khởi động. |
| **II. Khám phá, hình thành kiến thức mới: Diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật** |
| **a) Diện tích xung quanh****Ví dụ:** Tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm và chiều cao 2 cm.– GV có thể chiếu (hoặc treo) hình vẽ giúp HS trình bày và hệ thống kiến thức. | * HS **quan sát** hình ảnh hình hộp chữ nhật và hình khai triển.
* HS **thảo luận** nhóm bốn:

+ **Xác định** diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật bằng diện tích hình nào trên hình khai triển.+ **Tính** diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật. |

|  |  |
| --- | --- |
|  | + Diện tích xung quanh của hình hộp chữ |
|  | nhật bằng diện tích hình chữ nhật ABCD trên |
|  | hình khai triển  Ta tính diện tích của hình |
|  | chữ nhật ABCD. |
| + Chiều dài CD của hình chữ nhật ABCDđược tính thế nào? | 5 + 3 + 5 + 3 = (5 + 3)  2 = 16 (cm) |
| + Tính diện tích xung quanh của hình hộpchữ nhật. | 16  2 = 32 (cm2) |
| + Ở biểu thức 16  2, |  |
| 16 là gì của hình hộp chữ nhật?2 là số đo nào của hình hộp chữ nhật? – GV viết chú thích vào phép tính: | Chu vi một đáy của hình hộp chữ nhật. Chiều cao.HS nêu quy tắc tính diện tích xung quanh của |
|  | hình hộp chữ nhật:Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta có thể lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo). |
| **b) Diện tích toàn phần** |  |
| – GV giới thiệu: Diện tích toàn phần của |  |
| hình hộp chữ nhật là tổng diện tích sáu mặt |  |
| của hình hộp chữ nhật. |  |
| – GV hướng dẫn HS nêu quy tắc. | – HS nêu quy tắc: |
|  | Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp |
|  | chữ nhật, ta có thể lấy diện tích xung quanh |
|  | cộng với diện tích hai mặt đáy. |
| – GV trình chiếu (hoặc treo) bài giải cho HS | – HS quan sát cách trình bày sau và giải thích |
| quan sát cách trình bày sau và giải thích. | tại sao lại thực hiện như vậy. |
| Diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ | Ví dụ: |
| nhật là:5 × 3 × 2 = 30 (cm2).Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là: 32 + 30 = 62 (cm2). |  |
|  | Diện tích toàn phần là tổng diện tích xung |
|  | quanh (chính là diện tích hình chữ nhật |
|  | ABCD) và diện tích hai đáy  Tìm diện tích |
|  | hai đáy → Tìm diện tích toàn phần. |
|  | … |
| **III. Luyện tập – Thực hành** |
| *Thực hành***Bài 1:** | – HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **thảo luận** các bước tính:+ Tính chu vi mặt đáy.+ Tính diện tích xung quanh.+ Tính diện tích hai mặt đáy.+ Tính diện tích toàn phần. |
| – Sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức. | – HS hoàn thiện bài giải.Bài giảiChu vi mặt đáy của hình hộp chữ nhật là:(2 + 1)  2 = 6 (m).Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là: 6  0,8 = 4,8 (m2).Diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật là: 2  1  2 = 4 (m2).Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là: 4,8 + 4 = 8,8 (m2).Trả lời: Diện tích xung quanh: 4,8 m2; Diện tích toàn phần: 8,8 m2. |
| **IV. Vận dụng – Trải nghiệm** |
| **Bài 2:** | – HS **thực hiện** cá nhân. |
|  |  |
| – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **nêu** | – HS **nêu** cách tính. |
| cách tính. | Ví dụ: |
|  | Diện tích xung quanh = chu vi đáy × chiều cao |
|  | (10 + 5) × 2 × 8 = 240 m2 |
|  | … |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….